

BẢNG KÊ THU TIỀN THÁNG 05/2024

Số TT	Khối	Thu trong tháng 05/2024 (22 ngày)														Trẻ không ăn sáng
		Tiền ăn (22 ngày)	Tiền ăn sáng (22 ngày)	Vệ sinh bán trú (tháng)	Học phí	Tổ chức bán trú và vệ sinh bán trú (tháng)	Thù lao chăm sóc ăn sáng (tháng)	Nước uống (tháng)	Tiền giữ xe (tháng)	Anh văn (tháng)	10 môn vận động (tháng)	Thẻ dục nhịp điệu (tháng)	Hoạt động trải nghiệm (tháng)	Cơ sở vật chất (tháng)	Tổng cộng	
1	6-18 tháng	660.000	154.000	0	120.000	200.000	74.800	0	25.000						1.233.800	1.079.800
2	Cơm nát	660.000	154.000	0	120.000	200.000	74.800	0	25.000						1.233.800	1.079.800
3	Cơm thường	660.000	154.000	0	120.000	200.000	74.800	0	25.000						1.233.800	1.079.800
4	Mắm	660.000	154.000	0	100.000	200.000	74.800	0	25.000	400.000	436.000	60.000	130.000	250.000	2.489.800	2.335.800
5	Chối	660.000	154.000	0	100.000	200.000	74.800	0	25.000	400.000	436.000	60.000	130.000	200.000	2.439.800	2.285.800
6	Lá	660.000	154.000	0	100.000	200.000	74.800	0	25.000	400.000	436.000	60.000	130.000	150.000	2.389.800	2.235.800

Ngày 07 tháng 05 năm 2024
Thị trấn đơn vị
ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN
MÃM NON
TỈNH HỒ CHÍ MINH
Huỳnh Thị Diễm